

Chứng nhận KEMA KEUR, dành cho mã sản phẩm 2P/4P
25A tới 63A

IEC/EN 61008-1

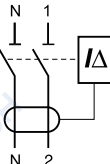
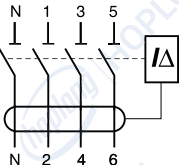
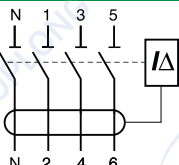


Aptomat chống dòng rò 2 terminal iLD cung cấp khả năng:

- Bảo vệ con người không bị điện giật bởi tiếp xúc trực tiếp (≤ 30 mA)
- Bảo vệ con người không bị điện giật bởi tiếp xúc gián tiếp (≥ 100 mA)
- Bảo vệ thiết bị không cháy nổ (300 mA hoặc 500 mA)

Sơ đồ chọn mã

Aptomat chống dòng rò 2 terminal iLD

Loại Sản phẩm			A  iLD							Chiều rộng mô đun 9 mm	
Phụ kiện			Có thể tương thích, mô đun CA907002								
2P			Độ nhạy	10mA	30mA	100mA	100mA s	300mA	300mA s	500mA	
	Cấp	16A	A9Z20216	-	-	-	-	-	-	-	4
		25A	A9Z20225	A9Z21225	-	-	A9Z24225	-	-		
		40A	-	A9Z21240	A9Z22240	-	A9Z24240	A9Z25240	-		
		63A	-	A9Z21263	A9Z22263	-	A9Z24263	A9Z25263	-		
		80A	-	A9Z21280	A9Z22280	-	A9Z24280	A9Z25280	-		
		100A	-	A9Z21291	A9Z22291	-	A9Z24291	A9Z25291	-		
4P			Độ nhạy	10mA	30mA	100mA	100mA s	300mA	300mA s	500mA	
	Cấp	25A	-	A9Z21425	-	-	A9Z24425	-	A9Z26425	8	
		40A	-	A9Z21440	A9Z22440	-	A9Z24440	A9Z25440	A9Z26440		
		63A	-	A9Z21463	A9Z22463	-	A9Z24463	A9Z25463	A9Z26463		
		80A	-	A9Z21480	A9Z22480	-	A9Z24480	A9Z25480	A9Z26480		
		100A	-	A9Z21491	A9Z22491	-	A9Z24491	A9Z25491	A9Z26491		
4P Loại THV			Độ nhạy	10mA	30mA	100mA	100mA s	300mA	300mA s	500mA	
	Cấp	40A	-	A9Z81440	A9Z82440	A9Z83440	-	-	-	8	
		63A	-	A9Z81463	A9Z82463	A9Z83463	-	-	-		
Điện áp định mức (Ue)		2P	230 - 240 V								
		4P	400 - 415 V								
Tần số hoạt động			50/60 Hz								
Phụ kiện			Mô đun CA907000 và CA907001								

Aptomat chống dòng rò 2 terminal iLD (loại AC, A, SI)

Thiết bị bảo vệ kết nối giữa các terminal kép

Với thanh cái dạng lược ở sau/cáp phía trước

Không có thanh cái dạng lược ở sau/cáp phía trước

DB123945



Cấp	Mô men siết	Sau	Trước	
		Thanh cái dạng lược Độ dày mỗi răng	Cáp đồng	Linh hoạt hoặc đai
Tất cả	3.5 N.m	1.5 mm	DB123945 	DB123946
			1 tới 35 mm ²	1 tới 25 mm ²

Thiết bị bảo vệ kết nối giữa các terminal kép với terminal đơn

Cáp ở phía sau/thanh cái dạng lược ở trước

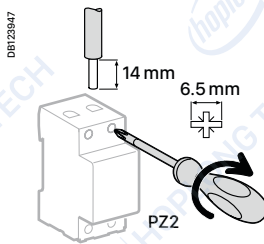
DB123947



Cấp	Mô men siết	Sau	Trước	
		Cáp đồng	Thanh cái dạng lược	
		Cố định	Linh hoạt hoặc đai	Độ dày mỗi răng
		DB123945 	DB123946 	
Tất cả	3.5 N.m	1 tới 25 mm ²	1 tới 16 mm ²	1.5 mm

Kết nối bằng thanh cái dạng lược hoặc bằng cáp (theo tiêu chuẩn EN 50027).

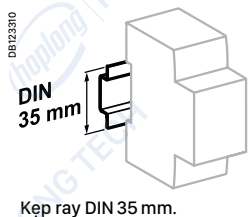
Kết nối



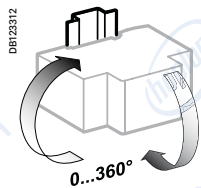
Có phụ kiện

Cấp	Terminal Al 50 mm ²	Kết nối bắt vít cho terminal dạng vòng	Terminal đa cấp	
			Cáp cố định	Cáp linh hoạt
DB123935		DB110789 	DB110787 	
Tất cả	50 mm ²	Ø 5 mm	3 x 16 mm ²	3 x 10 mm ²

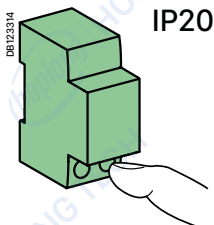
Aptomat chống dòng rò 2 terminal iID (loại AC, A, SI)



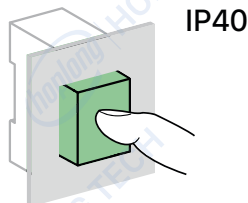
Kẹp ray DIN 35 mm.



Lắp đặt nhiều hướng

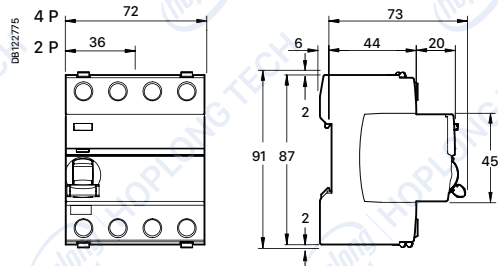


IP20



IP40

Kích thước (mm)



Thông số kỹ thuật

Thông số chính		
Điện áp cách ly (Ui)	500 V	
Cấp ô nhiễm	3	
Điện áp xung chịu đựng (Uimp)	6 kV	
Theo tiêu chuẩn IEC/EN 61008-1		
Khả năng cắt (Im/I	Δm)	1500 A
Khả năng chịu đột biến dòng (8/20μs) không cắt	Loại AC và A (Không lựa chọn ☒)	250 A
	Loại AC, A (lựa chọn ☒)	3 kA
	Loại SI	3 kA
Dòng ngắn mạch định mức có điều kiện (Inc/IΔc)	Có iC60N/H/L	Bảng dung lượng cắt iC60
	Có cầu chì	10,000 A
Thông số khác		
Cấp bảo vệ	Thiết bị	IP20
	Thiết bị đóng gói trong mô đun	IP40
Độ bền (O-C)	Điện (AC1)	Lớp cách ly II
		15,000 chu kỳ
	80 tới 100 A	10,000 chu kỳ
	Cơ khí	20,000 chu kỳ
Nhiệt độ vận hành	Loại AC	-5°C tới +60°C
	Loại A và SI	-25°C tới +60°C
Nhiệt độ bảo quản	-40°C tới +85°C	

Khối lượng (g)

Aptomat chống dòng rò 2 terminal iID	
Loại	iID
2P	210
4P	370

Aptomat chống dòng rò 2 terminal iLD (loại AC, A, SI)



PB107414-40

PB107413-60

Terminal được cách ly IP20

2 terminals
Cho kết nối đầu hoặc
cuối: bằng cáp hoặc
bằng thanh cái dạng lược

Nút kiểm tra

Visi-trip window
Ngắt lỗi được hiển thị bởi cơ cấu
cơ khí chỉ thị màu đỏ trên mặt trước

Khu vực nhấn mạch lớn

Kẹp đôi cho phép
tháo gỡ thanh
cái dạng lược tại chỗ

Chỉ thị vị trí tiếp điểm

- Phù hợp cho cách ly công nghiệp theo tiêu chuẩn IEC/EN 60947-3
- Đèn xanh báo ngăn đảm bảo việc mở của tiếp điểm và cho phép vận hành được thực hiện trên mạch phía dưới một cách hoàn toàn an toàn

Loại SI

Loại SI cung cấp thêm khả năng chống chịu khỏi nhiễu điện và ô nhiễm hoặc môi trường ăn mòn.